

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02-5-2019
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền
2. Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên
tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.*

Ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Q, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp AD, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp AD, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Đ, bà Q có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Bùi Thị Q trình bày: Bà với ông Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc anh chị không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm nay. Vợ chồng bà không thể tìm được biện pháp hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Ông Nguyễn Văn Đ thống nhất với lời trình bày của bà Q về quan hệ hôn nhân nhưng ông cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn. Nguyên nhân bà Q xin ly hôn là do bà đi làm xa, không thường xuyên về nên không còn tình cảm với ông nhưng ông còn thương yêu bà Q nên không đồng ý ly hôn với bà Q.

Về con chung: ông Đ và bà Q thống nhất xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 23/7/2008. Khi ly hôn, bà Q đồng ý giao cháu H cho ông Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đ cũng không yêu cầu bà Q cấp dưỡng.

Cháu Nguyễn Thanh H cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng cha là ông Nguyễn Văn Đ vì cho rằng từ nhỏ đã sống gần cha nhiều hơn. Đây là ý chí tự nguyện của cháu H và cũng phù hợp với sự thỏa thuận của ông Đ và bà Q nên được chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà Q xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Bùi Thị Q. Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 23/7/2008 cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Bà Bùi Thị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị Q và ông Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Q và ông Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Q và ông Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà Q và ông Đ là tự nguyện và hợp pháp. Bà Q xác định hiện nay vợ chồng bà không còn chung sống với nhau, không còn yêu thương nhau nên yêu cầu được ly hôn với ông Đ, ông Đ không

đồng ý vì cho rằng ông còn yêu thương bà Q. Tuy nhiên, ông Đ cũng thừa nhận bà Q đi làm xa gia đình khoảng 03 năm nay không thường xuyên về nhà. Ông không có biện pháp để duy trì cuộc sống hôn nhân. Đại diện địa phương cũng xác định bà Q đi làm nơi khác 03 - 04 năm nay không còn chung sống với ông Đ. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng bà Q và ông Đ đã không còn chung sống với nhau từ nhiều năm nay, mặc dù được Tòa án động viên hòa giải đoàn tụ nhưng bà Q nhất quyết không đồng ý, chứng tỏ đời sống hôn nhân giữa bà Q và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Q.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Thanh H hiện đang sống cùng ông Nguyễn Văn Đ, có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường về tâm sinh lý cũng như thể chất. Hơn nữa nguyện vọng của cháu là được tiếp tục sống cùng cha là ông Đ. Nguyện vọng của cháu là phù hợp và tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Thanh H cho ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Q và ông Nguyễn Văn Đ đã xác định không có nên không yêu cầu và Hội đồng xét xử cũng không xem xét, giải quyết.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Bùi Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Q xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 23/7/2008 cho ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Bùi Thị Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Q đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012009 ngày 04/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan THA huyện ĐH;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm